

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 245/2022/HC-PT

Ngày 14 - 11 - 2022

V/v “*kiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông: Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán:

Ông: Nguyễn Tấn Trường

Ông: Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 149/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 144/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Hoàng Thị T. Địa chỉ: Thôn A, xã T1, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L - Cán bộ nghiệp vụ Văn phòng luật sư L1. Địa chỉ: 331 đường L2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 05/4/2021). Vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 227 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 01 đường H1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H2. Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Kim Diệu H3. Địa chỉ: L40-67 đường 31, KDC N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Tất T2. Địa chỉ: Khu phố 10, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Đức Tr. Địa chỉ: Số 77 đường 7A, phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị L3. Địa chỉ: Khu phố 2, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Đức L4. Địa chỉ: Số 159, khu phố 5, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Xuân T2. Địa chỉ: Số 294 xã Đán, Phường Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị P1. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị Hồng V. Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị P2. Địa chỉ: Chùa L4, khu phố V1, phường P2, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H4. Địa chỉ: Khu phố 5, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Lê Sơn N1 và bà Nhan Thị Kim H5. Địa chỉ: Số 82 đường N4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Đức Q (chết) đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị L5. Địa chỉ: Khu phố 6, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Hoàng Thị Châu L4. Địa chỉ: Khu phố 6, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Hoàng Đức N1. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Đức N1: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 56A đường Đ, phường P4, thành phố H6, tỉnh Thừa Thiên Huế và ông Lê Hồng S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 50 đường H7, phường A1, thành phố H6, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà O và ông S có mặt.

Ông Hoàng Đức H8. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Đức Q (chết) đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4 và bà Hoàng Thị L5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Hoàng Thị T trình bày:

Ông nội bà T là cụ Hoàng Đức L6 chết năm 1951 và bà nội là cụ Hoàng Thị Đ3 chết năm 1987; quá trình chung sống sinh được 05 người con gồm:

- Bà Hoàng Thị C (chết năm 1989) có 01 người con là Hoàng Thị H4;
- Ông Hoàng Đức T3 (chết năm 1974) có 05 người con là Hoàng Đức Tr, Hoàng Thị L3, Hoàng Đức L4, Hoàng Xuân T2, Hoàng Đức Th (đã chết) có con là Hoàng Thị P1, Hoàng Thị Vân;
- Ông Hoàng Đức Phùng (chết năm 1968) có 04 người con là Hoàng Thị P2, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị T, Hoàng Thị H9 (đã chết) có 02 con Hoàng Kim Diệu H3, Hoàng Tất T2;
- Ông Hoàng Đức Trành (chết năm 1953) không có vợ, con;
- Ông Hoàng Đức Q chết năm 2021.

Khi còn sống cụ L6 và cụ Đ3 có khối tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất có diện tích khoảng 4 sào (2000m²), qua chiến tranh nên không để lại giấy tờ; địa chỉ thửa đất tại thôn TN, xã C1, huyện C nay là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Năm 1968, bố mẹ bà T chết, anh chị em của bà về sống với bà nội tại ngôi nhà nói trên cho đến khi bà T lấy chồng năm 1986. Năm 1987 cụ Đ3 chết thì vợ của ông Hoàng Đức T3 và vợ chồng ông Hoàng Đức L4 về ở cho đến năm 2004.

Năm 2004, ông Hoàng Đức Q (*chú ruột bà T*) thỏa thuận thống nhất với các cháu ruột là xin về ở tại nhà thờ để hương khói cho ông bà tổ tiên, đồng thời ngày 21/5/2004 ông viết giấy cam đoan là vợ chồng ông chỉ ở để hương khói cho tổ tiên, khi ông mất con cháu không được bán. Giấy cam đoan được Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ1 xác nhận chữ ký.

Ngày 23/6/2004, ông Hoàng Đức Q và bà Lê Thị D1 (*vợ ông Q*) đã được Ủy ban nhân dân thị xã (*nay là thành phố*) Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 645960 đối với thửa đất trên với diện tích 1.919m².

Năm 2020, ông Q đã tách thửa đất thành 03 thửa, tặng cho 02 con của mình là Hoàng Đức N1 và Hoàng Đức H8; cụ thể ngày 29/9/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459 cho ông Hoàng Đức Q; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904457 cho ông Hoàng Đức N1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904458 cho ông Hoàng Đức H8.

Như vậy, thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là tài sản của cụ L6 và cụ Đ3, khi 2 cụ chết không để lại di chúc thì đây là tài sản chung của các con cháu nhưng ông Q đã thực hiện thủ tục cấp Giấy không có sự đồng ý của những người thuộc diện được thừa kế là trái quy định của pháp luật. Từ việc cấp đất trái pháp luật của UBND thành phố Đ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q, ông N1 và ông H8 là xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của bà T và những người liên quan.

Đối với ngôi nhà ông N1 đã làm trên thửa đất tranh chấp thì vẫn đồng ý cho ông N1 ở ổn định nhưng không đồng ý ông N1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459 ngày 29/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã cấp cho ông Hoàng Đức Q; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904457 ngày 29/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã cấp cho ông Hoàng Đức N1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904458 ngày 29/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã cấp cho ông Hoàng Đức H8 và các quyết định liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H8.

Tại Văn bản số 595/STNMT-TTr ngày 03/3/2021, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị trình bày:

Hộ ông Hoàng Đức Q và bà Lê Thị D1 sử dụng đất đã được UBND thị xã (nay là thành phố) Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 645960 với diện tích 1.919m² (trong đó 300m² đất ở, 1.619m² đất vườn) thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, theo Quyết định số 2827/QĐ-UB ngày 23/6/2004 của UBND thành phố Đ.

Năm 2014, hộ ông Hoàng Đức Q và bà Lê Thị D1 được UBND thành phố Đ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 150372 ngày 22/7/2014 với diện tích 1.965m² (trong đó 750m² đất ở, 1.215m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 26/8/2014, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ chỉnh lý biến động tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 150372 với nội dung: Để thừa kế cho ông Hoàng Đức Q, CMND số 190064330, địa chỉ tại khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, theo hồ sơ số 004694.TK.001.

Tháng 9/2020, ông Q nộp hồ sơ tặng cho một phần quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Đức N1 và Hoàng Đức H8 là con đẻ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra đủ điều kiện theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-Cp ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459 ngày 29/9/2020 cấp cho ông Hoàng Đức Q với diện tích 719m² (đất ở 250m²; 469m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904457 ngày 29/9/2020 cấp cho ông Hoàng Đức N1 với diện tích 964m² (đất ở 300m²; 664m² đất trồng cây

hàng năm khác) thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904458 ngày 29/9/2020 cấp cho ông Hoàng Đức H8 với diện tích 282m² (đất ở 200m²; 82m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

Do đó, việc cấp 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức Q và người kế thừa quyền, nghĩa vụ sử dụng của ông Q là bà Hoàng Thị L5 và bà Hoàng Thị Châu L4 không có ý kiến bằng văn bản.

Văn bản trình bày ngày 09/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức N1 trình bày:

Từ đầu năm 2000, ông N1 và ông H8 cùng bố mẹ là ông Q, bà D1 về quê ông Q sinh sống. Khi đó, trên đất có căn nhà 3 gian lợp tranh khoảng 100m² trên thửa đất khoảng 500m² tại thôn TN, xã C1, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Gia đình vừa ở vừa thờ cúng ông bà, tổ tiên. Trong quá trình sống tại đây, gia đình đã tôn tạo thêm đất đai, xây lại nhà ở, lợp ngói, làm vườn...thành khuôn viên gia đình rộng khoảng 2000m². Đến năm 2004, ông Q, bà D1 được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hàng năm đến ngày giỗ ông bà tổ tiên gia đình ông Q đứng ra cúng giỗ thì con cháu có mặt đông đủ, hòa thuận, không ai có phản ánh hay yêu cầu gì đến việc sử dụng đất hay nhà mà gia đình ông Q đang ở.

Khoảng năm 2011, ông N1 được ông Q đồng ý cho làm ngôi nhà sát nhà ông Q, ông N1 tiến hành xây và hoàn thiện đưa vào ở, tất cả anh em trong dòng họ đều biết không ai có ý kiến gì.

Đến năm 2020, khi ông Q lâm bệnh nặng nên ông đồng ý làm thủ tục tách thửa đất ông đang ở thành 03 thửa đất, trong đó tặng cho ông N1 01 thửa trên thửa đất ông N1 đã xây nhà ở; 01 thửa cho ông H8 cạnh sát nhà ông Q đang ở và thửa còn lại đứng tên ông Q để tiếp tục làm nơi thờ cúng ông bà tổ tiên. Việc tách thửa đều đúng quy định của pháp luật. Hiện nay ông N1 không có việc làm ổn định, không có chỗ ở nào khác nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Văn bản trình bày ý kiến ngày 19/02/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức H8 trình bày:

Ông H8 được bố là ông Hoàng Đức Q tặng cho quyền sử dụng đất diện tích 282m²; ngày 29/9/2020, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904458 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 13/11/2020, ông H8 chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất trên cho ông Nguyễn Sơn N1 và bà Nhan Thị Kim H5. Việc cấp đất đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc bà T khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Văn bản trình bày ý kiến ngày 15/02/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức L4 trình bày:

Khi còn sống ông bà của ông L4 có khối tài sản chung là ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất có diện tích khoảng 4 sào (2000m²) do ông cha để lại từ trước năm 1975, không có giấy tờ tại thôn TN, xã C1, huyện C (nay là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11, khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị)

Ông Hoàng Đức Q là chú ruột của ông L4 về quê năm 2004 thỏa thuận thống nhất với các cháu ruột là được về ở ngôi nhà thờ và diện tích đất trên để hương khói ông bà tổ tiên, đồng thời ngày 21/5/2004 ông Q viết giấy cam đoan là vợ chồng ông chỉ ở để hương khói cho ông bà, khi ông mất con cháu không được bán, giấy cam đoan được UBND phường Đ1 xác nhận chữ ký.

Năm 2020, ông L4 mới biết được thửa đất đã được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Q và tháng 9/2020, ông Q đã tách thành 03 thửa, tặng cho 02 con của mình là Hoàng Đức N1 và Hoàng Đức H8.

Như vậy, thửa đất trên là tài sản của ông bà để lại, không để lại di chúc nhưng có sự thỏa thuận của những người thừa kế thì đây là tài sản chung chưa chia, nhưng ông Q đã tự ý làm giấy chứng nhận và được chính quyền địa phương xác nhận để UBND thành phố Đ cấp quyền sử dụng đất cho ông Q, bà D1 là trái quy định pháp luật.

Do điều kiện công việc, ông L4 xin được vắng mặt tại các phiên công khai chứng cứ, đối thoại, thẩm định tài sản và phiên tòa xét xử.

Văn bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H4, bà Hoàng Thị P1, bà Hoàng Thị Hồng V, ông Hoàng Tất T2, bà Hoàng Thị P2, ông Hoàng Đức Tr, bà Hoàng Thị L3, ông Hoàng Xuân T2, bà Hoàng Thị H2, bà Hoàng Kim Diệu H3 trình bày:

Hoàn toàn nhất trí với nội dung khởi kiện của bà Hoàng Thị T. Do điều kiện công việc nên xin được vắng mặt tại các phiên công khai chứng cứ, đối thoại, thẩm định tài sản và phiên tòa xét xử.

Tại Văn bản số 313/UBND-PTNMT ngày 24/02/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đ trình bày:

Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459, CT 904457 và số CT 904458 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị đã cấp cho ông Hoàng Đức Q, ông Hoàng Đức N1 và ông Hoàng Đức H8 ngày 29/9/2020 không thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đ. Đề nghị Tòa án liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị để được cung cấp thông tin.

Tại Văn bản ngày 24/6/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Sơn N1 và bà Nhan Thị Kim H5 trình bày:

Ngày 13/11/2020, vợ chồng bà H5 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Hoàng Đức H8 ở tại khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Khi nhận chuyển nhượng, ông H8 đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904458 hợp pháp, thể hiện đất không có tranh chấp và không có

đăng ký giao dịch bảo đảm tại các Ngân hàng. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông N1, bà H5 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 928523 ngày 19/11/2021 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 11.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông N1 và bà H5 đã tách thửa đất số 22 thành 02 thửa số 25 và 26. Ngày 29/3/2021, vợ chồng bà H5 làm thủ tục chuyển nhượng cho ông Trần Văn Hoài thửa số 25 thì mới biết thửa đất có tranh chấp. Việc ông N1, bà H5 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông H8 hoàn toàn ngay tình, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông, bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2022/HC-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 136 Nghị định số 181/2001/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T: Chấp nhận hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459 ngày 29/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Hoàng Đức Q và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904457 ngày 29/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Hoàng Đức N1. Không chấp nhận hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 928523 ngày 19/11/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Lê Sơn N1 và bà Nhan Thị Kim H5.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, chi phí thẩm định tại chỗ và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 18/5/2022, ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4 và bà Hoàng Thị L5 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Đức Q; đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy một phần quyết định cấp sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT904457 và số CT904459 cùng ngày 29/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp cho các ông Hoàng Đức Q và Hoàng Đức N1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức Q (chết), đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đức N1 do ông Lê Hồng S, bà Nguyễn Thị O là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Châu L4, bà Hoàng Thị L5 cũng như người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Đức N1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT

904457 và số CT 904459 cùng ngày 29.9.2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp cho ông Hoàng Đức Q và ông Hoàng Đức N1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4, bà Hoàng Thị L5 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Hoàng Thị L5 và bà Hoàng Thị Châu L4 có đơn kháng cáo, bà L5 và bà L4 có đơn xin xét xử vắng mặt. Nội dung kháng cáo của bà L5, bà L4 có cùng nội dung với ông Hoàng Đức N1. Các đương sự kháng vắng mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đương sự có mặt đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự. Xét đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Xét nguồn gốc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11 theo biên bản xác minh ngày 21/7/2021, UBND phường Đ1 cung cấp: Hồ sơ 299 của UBND phường Đ1 năm 1987 đã bị thất lạc, đến năm 1993 chỉ có bản đồ địa chính (không có sổ mục kê) nên không xác định được chủ sử dụng của thửa đất. Năm 2001, Hội đồng xét duyệt giao đất của phường Đ1 lập hồ sơ xác định nguồn gốc, quy chủ xác định ông Hoàng Đức Q đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 11 với diện tích 2.115m², nguồn gốc do ông bà để lại trước năm 1945 tại khu phố 4, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 21/5/2004 của ông Hoàng Đức Q và toàn bộ hồ sơ xét duyệt của UBND phường Đ1 đều xác định nguồn gốc đất của ông Q do ông bà để lại trước năm 1975.

Tại Giấy cam đoan lập ngày 21/5/2004 của ông Hoàng Đức Q có xác nhận của UBND phường Đ1, ông Q ghi rõ: Lô đất vợ chồng tôi đang ở có nguồn gốc cha mẹ để lại. Tôi ở để hương khói cho ông bà cha mẹ, khi hết đời tôi tất cả con, cháu, nội ngoại tiếp tục ở để hương khói cho ông bà, tuyệt đối không một con cháu nào đem bán đất nhà thờ.

Tại đơn trình bày ngày 09/02/2021 của ông Hoàng Đức N1 thể hiện: Đầu năm 2000, tôi và em trai tôi Hoàng Đức H8 theo ba mẹ về quê ba tôi. Khi đó chúng tôi cùng ở tại căn nhà ba gian lợp tranh khoảng 100m²... vừa ở, vừa cùng với ba mẹ thực hiện nghĩa vụ thờ cúng tổ tiên dòng họ Hoàng Đức của ba tôi.

3. Với những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, nguồn gốc đất ông Hoàng Đức Q kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thể hiện rõ là của ông bà để lại, chưa có ý kiến của những người thừa kế nhưng UBND thành phố Đ đã tiến hành các thủ tục cấp quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Đức Q, bà Lê Thị D1 theo Quyết định số 2827/QĐ-UB ngày 23/6/2004 là chưa đúng trình tự, thủ tục làm ảnh hưởng đến quyền thừa kế về tài sản của

những người được hưởng tài sản, trong đó có bà Hoàng Thị T con của ông Hoàng Đức Phùng anh ruột ông Hoàng Đức Q.

Do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của UBND thành phố Đ cho ông Hoàng Đức Q, bà Lê Thị D1 không đúng dẫn đến việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459 ngày 29/9/2020 cho ông Hoàng Đức Q; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904457 ngày 29/9/2020 cho ông Hoàng Đức N1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904458 ngày 29/9/2020 cho ông Hoàng Đức H8 không đúng. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Đức Q, ông Hoàng Đức N1 là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4, bà Hoàng Thị L5 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

4. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4, bà Hoàng Thị L5 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

5. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Đức H8, ông H8 đã bán cho ông Lê Sơn N1 và bà Nhan Thị Kim H5, ông N1 và bà H5 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4, bà Hoàng Thị L5 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 168, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 136 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2003; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904459 ngày 29/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp cho ông Hoàng Đức Q và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 904457 ngày 29/9/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp cho ông Hoàng Đức N1.

2. Về án phí: Ông Hoàng Đức N1, bà Hoàng Thị Châu L4, bà Hoàng Thị L5 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ số tiền ông N1, bà L4, bà L5 mỗi người đã nộp 300.000 đồng tại các biên lai thu tiền số 0000106 ngày 20/5/2022, số 0000108 và số 0000109 cùng ngày 24/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm